TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST
Ngày 09-6-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Nhiếp.

Bà Tạ Huyền Thanh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về "tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Tô Thị K, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp NH, xã TĐ, huyện CN, tỉnh Cà Mau;

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Mỹ T, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp TLA, xã ĐM, huyện NC, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Tô Thị K trình bày*: Chị và anh T tự nguyện kết hôn năm 2013 và có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống anh T không tu chí làm ăn, thường xuyên cờ bạc dẫn đến gia đình khó khăn, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn và được hai gia đình hàn gắn, anh T hứa sửa đổi và có làm tờ cam kết ngày 19/10/2020 nhưng anh T lại không sửa đổi. Đến khi vợ chồng đi Bình Dương làm ăn thì anh T tiếp tục cờ bạc, bị nợ nần nên về nhà cha mẹ ruột anh T sống gần 01 năm nay; chị thì vẫn còn ở tỉnh Bình Dương để làm việc. Nay chị xác định anh T quá nhiều lần cam kết hứa sửa đổi không ham mê cờ bạc nhưng vẫn không khắc phục sửa chữa nên chị không đồng ý chung sống đoàn tụ, chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Đoàn Ngọc T - sinh ngày 19/02/2015 hiện đang do anh T nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị K yêu cầu nuôi con và đem con về nhà cha mẹ ruột của chị tại ấp NH, xã TĐ, huyện CN để sinh sống cùng cha mẹ ruột của chị. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản và công nợ tự thỏa T nên không yêu cầu giải quyết.

- *Bị đơn anh Đoàn Mỹ T trình bày*: Về thời gian kết hôn, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn như chị K trình bày là đúng. Quá trình chung sống do khi đi làm tại quê nhà và tại tỉnh Bình Dương muốn kiếm tiền nhanh và khi làm kinh tế không bàn tính với chị K dẫn đến bị thua lỗ, bị thiếu nợ nên có xoay sở tiền bạc qua lại, có cờ bạc và đầu tư tiền ảo nhưng không thành công. Sau đó anh làm trả hết nợ, trong đó cha mẹ ruột cũng có hỗ trợ một phần. Khi đi làm bị thua lỗ nên anh không ở tỉnh Bình Dương nữa mà về tỉnh Cà Mau sinh sống 01 năm nay. Chị K vẫn ở tỉnh Bình Dương làm việc cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng cũng xoay quanh vào đồng tiền chứ không có nguyên nhân nào khác. Nay anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con.

Về con chung: Có 01 con chung như chị K trình bày là đúng, cháu hiện sống với anh T là do trước đây vợ chồng đi làm ở tỉnh Bình Dương nên để con ở nhà cho ông bà nội nuôi dưỡng. Hiện nay anh được cha mẹ cho 30 công đất làm vuông và 01 trang trại nuôi chim cút trị giá 300.000.000 đồng tại ấp TA, xã ĐM, có nhà riêng và 02 xe mô tô nên đủ điều kiện nuôi con.

Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì anh xin nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp con có nguyện vọng xin ở với mẹ thì anh đồng ý giao cho mẹ nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung tự thỏa T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh T tự nguyện kết hôn năm 2013 và có đăng ký kết hôn ngày 19/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đất Mới nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Về mâu thuẫn các bên trình bày là có và thực tế đã xảy ra nhiều lần, được gia đình hai bên động viên, hàn gắn nhưng đến nay anh chị vẫn không có biện pháp hòa giải, thương lượng để đoàn tụ chung sống hạnh phúc. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo chị K xác định do anh T không lo làm ăn chân chính, lại ham mê cờ bạc, bị thiếu nợ người khác, sự việc này diễn ra nhiều lần nhưng anh T vẫn không khắc phục sửa chữa; anh T cho rằng do lo làm ăn kinh tế không bàn tính với chị K, bị thua lỗ nên có cờ bạc, tham gia đầu tư tiền ảo và bị thiếu nợ. Xét thấy, tại giấy cam kết ngày 19/10/2020 của anh T có nội dung: "*Hôm nay ngày 19/10/2020…tôi Đoàn Mỹ T trước đây có phạm sai lầm nên nợ nần, nhưng nợ nần đã được cha mẹ ruột tôi khắc phục. Nay tôi viết cam kết này xin hứa sẽ bỏ cờ bạc, không gây nợ nần…*" và tại biên bản hòa giải ngày 06/5/2022 anh T trình bày "*Khi ở quê tôi có làm ăn bị thiếu nợ nhưng không lớn,*

tôi đã trả xong. Khi đi làm ăn tại Bình Dương, thì tôi cũng có làm ăn xoay sở tiền bạc qua lại, có khi bị thâm hụt nên có đầu tư tiền ảo, nói cờ bạc thì cũng có. Nhưng việc thiếu nợ và trả nợ tôi không lấy tiền của vợ chồng để trả nợ". Như vậy, trong quá trình chung sống anh T nhiều lần tham gia cờ bạc dẫn đến nợ nần là thực tế đã xảy ra, từ nguyên nhân này làm cho chị K không còn tin tưởng anh T trong vấn đề kinh tế, bất đồng quan điểm sống với nhau, thường xuyên xảy ra cự cải và sống ly thân hơn 01 năm nay. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và chung sống với nhau. Như vậy, thời gian đã lâu anh chị không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẽ, giúp đỡ nhau công việc trong gia đình là cả hai đều không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng. Ngược lại, giữa anh chị lại thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, không đồng T trong cuộc sống. Ngoài ra, tại phiên tòa chị K xác định hiện không còn tình cảm với anh T và cương quyết ly hôn, không đồng ý hàn gắn chung sống lại với nhau. Từ các căn cứ trên, có cơ sở cho rằng đời sống hôn nhân giữa anh chị không còn hạnh phúc, mâu thuẫn là trầm trọng, mục đích của hôn nhân không còn đạt được, quyền và nghĩa vụ của vợ chồng không được đảm bảo, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K là đúng quy định pháp luật.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Đoàn Ngọc T - sinh ngày 19/02/2015 hiện đang do anh T nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị K và anh T cùng có yêu cầu nuôi dưỡng con. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: *"Vợ, chồng thỏa T về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa T được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".* Mặc dù, tại giấy cam kết ngày 19/10/2020 của anh T có nội dung nếu không từ bỏ cờ bạc thì anh sẽ giao con cho chị K nuôi dưỡng, nhưng việc thỏa T giao con của anh chị là trái với nguyện vọng của cháu T, bởi qua xác minh nguyện vọng của cháu T muốn được sống cùng với cha của cháu. Ngoài ra, cháu T do anh T nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay vẫn đảm bảo cho cháu được phát triển bình thường. Căn cứ vào nguyện vọng con chung của anh chị và điều kiện nuôi dưỡng con chung của anh T, Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu và quan hệ tình cảm của cháu đối với anh T, giao cháu T cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, đảm bảo trong thời gian tới cho cháu có cuộc sống ổn định, có điều kiện được phát triển tốt về thể chất, tinh thần là có căn cứ.

[3] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung chị K và anh T không yêu cầu Tòa án xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị K. Cho chị Tô Thị K được ly hôn với anh Đoàn Mỹ T.

2. Về con chung: Giao cháu Đoàn Ngọc T - sinh ngày 19/02/2015 cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi chấm dứt việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Chị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con anh T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình chị K phải chịu 300.000 đồng, chị đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0015436 ngày 17/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn nay được chuyển thu, chị K đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- UBND xã Đất Mới (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên